

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 5 - 2024

V/v: Chị Nguyễn Thị Thúy C xin

ly hôn anh Nguyễn Văn Q

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Gia Cảnh.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy C**, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn D, xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn D, xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Văn Q là: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953 (mẹ đẻ của anh Q); nơi thường trú: Thôn D, xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị C, anh Q và bà X đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy C trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 02 năm 2017 tại UBND xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi kết hôn, anh chị làm nghề lao động tự do, thời điểm này, anh Q sức khoẻ tốt, tinh thần minh mẫn, không bị bệnh tật gì. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng nhà mẹ đẻ anh Q tại thôn D, xã D1, huyện V. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Q sống không có lập trường, liên tục thay đổi công việc dẫn đến có thời điểm không có việc làm, chị góp ý, anh Q không nghe. Năm 2018, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Q và gia đình đi tìm, nghĩ thương con, chị quay về tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Năm 2019, anh Q có biểu hiện tính tình thất thường, hay bỏ nhà đi lang thang, chị và gia đình đưa anh Q đi khám tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình, bác sỹ kết luận anh Q bị mắc bệnh Tâm thần phân liệt. Tháng 5 năm 2020, chị tiếp tục đưa hai con về ở tại bố mẹ đẻ, anh chị sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống chung giữa anh chị không có tương lai, không có hạnh phúc, do đó, chị xin ly hôn anh Q để chị ổn định cuộc sống, ổn định công việc, yên tâm nuôi dạy các con.

Chị và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019, hiện đang ở cùng chị. Hiện chị làm công ty, thu nhập từ 6,5 triệu đến 7,5 triệu đồng/tháng, anh Q không có việc làm, không có thu nhập, đang sống phụ thuộc

mẹ đẻ, do đó, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Việc chị nuôi hai con có sự quan tâm, hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị.

Chị và anh Nguyễn Văn Q tự thoả thuận phân chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung, do đó, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Chị không đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh Nguyễn Văn Q, không yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố anh Q mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Tại bản tự khai đề ngày 25 tháng 3 năm 2024, anh Nguyễn Văn Q có người đại diện là bà Nguyễn Thị X, trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa anh và chị Nguyễn Thị Thúy C, tình trạng bệnh và việc điều trị bệnh của anh, anh Q trình bày như chị C đã khai. Nay chị C xin ly hôn anh, anh cũng không còn tình cảm với chị C, anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị Nguyễn Thị Thúy C có hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019, đang ở cùng chị C. Ly hôn, anh không có việc làm, không có thu nhập, đang ở cùng mẹ đẻ nên anh đồng ý để chị C nuôi cả hai con và anh không phải cấp dưỡng.

Anh và chị Nguyễn Thị Thúy C tự giải quyết, tự thoả thuận về tài sản chung, anh và chị C không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Anh đề nghị Tòa án đưa mẹ đẻ anh bà Nguyễn Thị X là người đại diện theo pháp luật của anh trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn. Anh đề nghị Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh, đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đều đề ngày 25 tháng 3 năm 2024, bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ của anh Q), trình bày:**

Chị C và anh Q đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi kết hôn, anh Q sức khỏe tốt, không có tiền sử bệnh tật gì liên quan đến tâm thần kinh. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng bà và sau một năm thì xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Năm 2018, chị C đưa con về nhà bố mẹ đẻ, gia đình bà đi tìm, chị C đã đưa con về. Năm 2019, anh Q có biểu hiện thần kinh không bình thường, gia đình đưa đi khám tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình, bác sỹ kết luận anh Q bị mắc bệnh Tâm thần phân liệt. Tháng 5/2020, chị C tiếp tục đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình đi tìm, chị C không về, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị C xin ly hôn anh Q, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn vì không thể hàn gắn được.

Chị C và anh Q có hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019, đang ở cùng chị C. Ly hôn, do điều kiện sức khỏe anh Q không tốt, anh Q không có việc làm, không có thu nhập nên bà đề nghị Tòa án giao chị C nuôi cả hai con và anh Q không phải cấp dưỡng.

Chị C và anh Q cùng gia đình bà tự giải quyết về tài sản chung, bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Anh Q hiện được hưởng trợ cấp hàng tháng tại UBND xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 540.000 đồng/tháng. Do anh Q đang ở cùng bà nên bà là người lĩnh tiền trợ cấp và phụ vào chi phí sinh hoạt cho anh Q, bà không yêu cầu chị C phải có nghĩa vụ hỗ trợ, cấp dưỡng cho anh Q sau ly hôn.

Bà đồng ý tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho anh Q. Bà đề nghị Tòa án không ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh Q, không yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh Q mất năng lực hành vi dân sự. Bà đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

**** Tại Văn bản số 29/BVTT-KHTH ngày 10 tháng 4 năm 2024, Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Từ ngày 02 tháng 12 năm 2019 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021, anh Nguyễn Văn Q đã đến khám và nhập viện điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình 03 đợt. Từ sau khi ra viện đến tháng 3 năm 2024, anh Q được cấp thủ tục điều trị ngoại trú với chuẩn đoán bệnh là Tâm thần phân liệt, được cấp phát thuốc đều hàng tháng và theo dõi, quản lý tại cộng đồng xã D1.

Bệnh Tâm thần phân liệt, là một loại bệnh lý loạn thần thuộc chuyên khoa tâm thần, bệnh thường tái phát từng đợt liên tục và có giai đoạn tạm ổn định nếu tuân thủ điều trị, bệnh có xu thế tiến triển mãn tính, kéo dài nhiều năm làm người bệnh suy giảm dần về giao tiếp, nhận thức, lao động, ... Bệnh Tâm thần phân liệt có thể khỏi hoàn toàn nhưng tỷ lệ thấp. Người bệnh bị suy giảm nhận thức, giảm hoặc mất khả năng làm chủ được hành vi dân sự tùy từng giai đoạn tái phát hay tạm ổn định bệnh. Thường người bệnh bị suy giảm nhận thức, năng lực điều khiển, kiểm soát hành vi bản thân.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Xử cho chị C được ly hôn anh Q. Giao cho chị C nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi hai

con chung cùng chị C. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thúy C khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q, anh Q hiện thường trú tại xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Nguyễn Văn Q mắc bệnh Tâm thần phân liệt. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q, Tòa án đã đưa bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ anh Q) vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho anh Q trong vụ án.

[1.3] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thúy C, anh Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị X đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị C, anh Q và bà Xuân.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy C và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND Duy Nhất, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 014 ngày 09 tháng 02 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, năm 2019 anh Q bị mắc bệnh Tâm

thần phân liệt và anh chị đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 5 năm 2020 đến nay, chị C xin ly hôn, anh Q có người đại diện là bà Xuân đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh Q là cố, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của Chị C, xử cho chị C được ly hôn anh Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy C và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019. Tại Tòa án, chị C yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, anh Q và bà Xuân đồng ý. Xét thấy: Cháu Minh và cháu Hạ hiện ở cùng chị C cuộc sống ổn định, chị C có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con; về phía anh Q, hiện đang điều trị bệnh Tâm thần phân liệt, không có việc làm, không có thu nhập, không đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị C, giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Q không phải cấp dưỡng cho hai con chung là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy C và anh Nguyễn Văn Q cùng người đại diện bà Nguyễn Thị X đều thống nhất không yêu cầu, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy C, anh Nguyễn Văn Q cùng người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy C và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị Nguyễn Thị Thúy C.

2.2. Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001614 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy C, anh Nguyễn Văn Q và người đại diện theo pháp luật của anh Chinh là bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND Duy Nhất, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 014, ngày 09 tháng 02 năm 2017);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương